

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LẠC  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST

Ngày 16- 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Doanh Thị Mây

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Đàm Ngọc Thọ

Bà Dương Thị Lầu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Hoàng Minh T**; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1984 tại A, B, G

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C, xã A, huyện B, tỉnh G.

Nơi đăng ký tạm trú: X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Quốc D, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1958; vợ Nông Hải H, sinh năm 1982 và 01 (một) con sinh năm 2012;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh C từ ngày 17/12/2019 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người làm chứng:**

+ Phạm Hữu M, sinh ngày 23/6/1981; Nơi cư trú: HL, xã NH, huyện NT, tỉnh ND (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do);

+ Hoàng Văn N, sinh ngày 06/6/1975; Nơi cư trú: Xóm NS, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, đã bị bắt giam trong một vụ án khác);

+ Hoàng Việt L, sinh ngày 16/5/1982; Nơi cư trú: Y, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do);

+ Đỗ Mạnh K, sinh ngày 05/9/1972; Nơi cư trú: Z, thị trấn B, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do)

+ Lương Văn Q, sinh ngày 11/2/1998; Nơi cư trú: NR, xã CB, huyện B, tỉnh C (Vắng mặt tại phiên tòa, đã bị bắt giam trong một vụ án khác);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 17/12/2019, Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực X, thị trấn B phát hiện một người đàn ông có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính người đàn ông tên là Hoàng Minh T, sinh năm 1984, trú tại xóm C, xã A, huyện B, tỉnh G. Hiện đang tạm trú tại X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C. Tiến hành kiểm tra người của T phát hiện bên trong túi quần bên trái có 33 (ba mươi ba) gói giấy màu vàng, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine), tiếp tục kiểm tra áo khoác T đang mặc trong túi bên trái có 03 (ba) gói giấy màu vàng, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng (nghi Heroine). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật và đưa đối tượng về trụ sở Công an huyện để điều tra, làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Minh T khai nhận toàn bộ số chất bột màu trắng thu trên người T đều là ma túy, loại Heroine. Mục đích là để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong tháng 12/2019 đến khi bị bắt Tâm được mua, bán ma túy nhiều lần cho nhiều người khác trong địa bàn thị trấn B.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành mở niêm phong cân xác định toàn bộ vật chứng của Hoàng Minh T, qua cân điện tử toàn bộ số chất bột màu trắng bên trong 36 (ba mươi sáu) gói giấy nhỏ có khối lượng tịnh 1,46g (Một phẩy bốn mươi sáu gam). Đồng thời tiến hành trích mẫu gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 08/GĐMT ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Minh T khai nhận: Bản thân T là người nghiện và lệ thuộc ma túy từ năm 2018, trong tháng 12/2019 T tìm mua ma túy để bản thân sử dụng, do nhu cầu dùng liều lượng càng nhiều, không có đủ tiền mua ma túy để đáp ứng nhu cầu sử dụng của bản thân nên T đã nảy sinh ý định mua ma túy rồi bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời xoay vòng cho các lần sử dụng tiếp theo. Để có ma túy bán và sử dụng trong tháng 12/2019 T được mua ma túy hai lần:

Lần thứ nhất: Ngày 02/12/2019, T mua một gói nhỏ ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở khu vực bến xe khách tỉnh TN với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Lần thứ hai: Ngày 12/12/2019 T mua 50 (năm mươi) gói nhỏ ma túy với một người đàn ông giới thiệu tên là U, khoảng 40 tuổi ở xã CT, huyện TY, tỉnh

G (họ tên thật là gì, địa chỉ ở đâu T không biết), địa điểm giao dịch tại sân vận động thị trấn CT, huyện A, tỉnh G với số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Cả hai lần mua bằng hình thức liên lạc trước qua điện thoại, thỏa thuận số lượng ma túy, số tiền, địa điểm, thời gian rồi gặp nhau người trả tiền, người đưa ma túy, tuy nhiên số điện thoại của hai người đàn ông này T không lưu trong điện thoại và cũng không nhớ, T có số điện thoại của hai người nói trên là do các con nghiện khác giới thiệu. Sau khi mua được ma túy T đem về thị trấn B sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời, T khai nhận được bán ma túy cho bốn người cụ thể:

Bán cho Hoàng Văn N, sinh năm 1975, trú tại xóm NS (nay là V), thị trấn B hai lần. Lần thứ nhất vào ngày 08/12/2019, bán cho N một gói nhỏ ma túy, địa điểm bán tại cầu sắt thuộc X, thị trấn B, hình thức N gọi điện thoại hẹn trước số lượng ma túy, địa điểm, số tiền, thời gian rồi T ra gặp và trao ma túy cho N, do là người quen nên lần này N chỉ trả T 100.000đ (Một trăm nghìn đồng); Lần thứ hai ngày 15/12/2019, T bán cho N một gói nhỏ với số tiền 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng) do N không đủ tiền, địa điểm, hình thức cũng như lần đầu. Số điện thoại T sử dụng là 0842413696 còn N sử dụng số điện thoại gọi cho T 0966990349.

Bán cho Đỗ Mạnh K, sinh năm 1972, trú tại Z (nay là E), thị trấn B một lần vào sáng ngày 10/12/2019, một gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), hình thức trao đổi K gọi điện thoại hẹn địa điểm tại khu vực cầu treo F (nay là V), thị trấn B, gặp nhau T đưa ma túy, K trả tiền, do không đủ tiền và là người quen nên K chỉ trả T 190.000đ (Một trăm chín mươi nghìn đồng).

Bán cho Hoàng Việt L, sinh năm 1982, trú tại Y (nay là Y1), thị trấn B hai lần. Lần thứ nhất bán cho L một gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 08/12/2019, địa điểm tại khu vực cầu sắt thuộc X, thị trấn B. Hình thức là gọi điện thoại hẹn lấy số lượng ma túy, địa điểm, số tiền, thời gian rồi gặp nhau T đưa ma túy L trả tiền; Lần thứ hai bán cho L vào ngày 15/12/2019 lần này hình thức mua bán, số lượng ma túy, số tiền cũng diễn ra như lần đầu.

Bán cho Lương Văn Q, sinh năm 1998, trú tại xóm NR, CB, B, C ba lần, cụ thể: Lần thứ nhất bán cho một gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào sáng ngày 13/12/2019, địa điểm bán tại khu chợ nông sản thị trấn B, hình thức Q gọi điện thoại hẹn lấy số lượng ma túy, địa điểm, số tiền, thời gian rồi gặp nhau T đưa ma túy, Q trả tiền; Lần thứ hai và lần thứ ba cách nhau khoảng 30 phút, bán vào sáng ngày 15/12/2019 mỗi lần mua một gói nhỏ với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), hình thức địa điểm cả hai lần đều tại khu vực cầu sắt thuộc X, thị trấn B.

Ngày 17/12/2020 chưa kịp bán cho Phạm Hữu M thì bị bắt quả tang.

Đối với Đỗ Mạnh K, Hoàng Việt L, Phạm Hữu M là những người mua ma túy với Hoàng Minh T với mục đích về sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền các đối tượng theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 176/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Phạt mỗi người

500.000 đồng.

Đối với Lương Văn Q và Hoàng Văn N là hai đối tượng được mua ma túy với T về sử dụng. Hiện nay hai đối tượng này bị Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lạc khởi tố trong các vụ án khác.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSBL ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Minh T theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo Hoàng Minh T từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước một điện thoại di động bàn phím NOKIA màu xanh đen, số Serial 352891101507651 cũ đã qua sử dụng. Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam; Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Phần để lại tang vật vụ Hoàng Minh T, sinh năm 1984, tạm trú tại X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C xảy ra ngày 17/12/2019”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở bốn góc phong bì.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 07/4/2020.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Minh T nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Minh T thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của

bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai Phạm Hữu M, Hoàng Văn N, Đỗ Mạnh K, Hoàng Việt L, Lương Văn Q và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

*“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy*

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm :a,.....*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c, Đối với 02 người trở lên;”*

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hoàng Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Hoàng Minh T, sinh ra và lớn lên tại xã A, huyện B, tỉnh G. Được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, gia đình nuôi ăn học tốt nghiệp Đại học thể dục thể thao TS, BN. Năm 2007 đến năm 2015 là giáo viên tại trường THPT B, đã xây dựng gia đình riêng, có vợ, con. Nhưng bản thân không chịu khó tu dưỡng rèn luyện mà sa ngã vào tệ nạn xã hội, mất việc làm, sử dụng và lệ thuộc vào ma túy dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện, làm phức tạp thêm tình hình tội phạm ở địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Minh T hợp tác với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tình tiết tăng nặng không có. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Một điện thoại di động bàn phím NOKIA màu xanh đen, số Serial 352891101507651 cũ đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện để bị cáo liên lạc, giao dịch mua bán ma túy xét cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam thu giữ của bị cáo và Phạm Hữu M là tiền mua bán ma túy nên xét cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước;

- Một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Phần để lại tang vật vụ Hoàng Minh T, sinh năm 1984, tạm trú tại X, thị trấn B, huyện B, tỉnh C xảy ra ngày 17/12/2019”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 4 góc phong bì. Xét cần tịch thu, tiêu hủy.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 07/4/2020.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Minh T 07 (Bảy) năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, phát mại nộp công quỹ nhà nước một điện thoại di động bàn phím NOKIA màu xanh đen, số Serial 352891101507651 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng);

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam;

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong mặt trước ghi “Phần để lại tang vật vụ Hoàng Minh T, sinh năm 1984, tạm trú tại: X, Thị trấn B, huyện B, tỉnh C xảy ra ngày 17/12/2019”. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và được đóng dấu giáp lai ở 4 góc phong bì.

Toàn bộ số vật chứng trên đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 12 ngày 07/4/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện Bảo Lạc;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BL;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DOANH THỊ MÂY**